**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC KẠN**  Số: 594/QĐ-UBND | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc Bắc Kạn, ngày 14 tháng 4 năm 2022 |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh,**

**nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Bắc Kạn**

**giai đoạn 2022 - 2025**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 29/TTr-SKHĐT ngày 01/4/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3**. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Đăng Bình** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC KẠN** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc |

**KẾ HOẠCH**

**Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 594/QĐ-UBND*

*ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Quyết tâm cải thiện mạnh mẽ hơn nữa môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao điểm số và thứ hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Bắc Kạn để được xếp vào nhóm tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành kinh tế mức khá của cả nước; đẩy mạnh phát triển số lượng doanh nghiệp thành lập mới, nâng cao chất lượng, quy mô và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tăng cường thu hút đầu tư vào tỉnh, kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và người dân; qua đó, góp phần nâng cao quy mô nền kinh tế của tỉnh trong giai đoạn 2022 - 2025.

Xác định nhiệm vụ, trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương trong việc nâng cao điểm số và thứ bậc xếp hạng PCI của tỉnh; tạo được sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức của cán bộ công chức về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc cải thiện chỉ số PCI; nâng cao ý thức, tác phong thực hiện công vụ, thái độ phục vụ doanh nghiệp và người dân.

**2. Mục tiêu cụ thể**

Đến năm 2025, nâng dần vị trí xếp hạng PCI của tỉnh Bắc Kạn trung bình mỗi năm tăng ít nhất 01 bậc, phấn đấu cải thiện toàn diện điểm số của các chỉ số thành phần đạt trên 67 điểm (có trọng số), cụ thể như sau:

- Nhóm chỉ số có trọng số 05%:

+ Chỉ số Gia nhập thị trường đạt từ 8,1 điểm trở lên.

+ Chỉ số Tiếp cận đất đai đạt từ 6,5 điểm trở lên.

+ Chỉ số Chi phí thời gian đạt từ 6,5 điểm trở lên.

+ Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng đạt từ 6,7 điểm trở lên.

+ Chỉ số Tính năng động đạt từ 6,8 điểm trở lên.

+ Chỉ số Thiết chế pháp lý đạt từ 7,8 điểm trở lên.

- Chỉ số có trọng số 10%:

+ Chỉ số Chi phí không chính thức đạt từ 6,4 điểm trở lên.

- Nhóm chỉ số có trọng số 20%:

+ Chỉ số Tính minh bạch đạt từ 7,2 điểm trở lên.

+ Chỉ số Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp đạt từ 6,2 điểm trở lên.

+ Chỉ số Đào tạo lao động đạt từ 6,9 điểm trở lên.

**II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Tăng cường trách nhiệm, tính chủ động của các sở, ngành được phân công làm đầu mối theo dõi việc cải thiện các chỉ số thành phần của PCI**

- Yêu cầu các sở, ban, ngành theo dõi, tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp việc cải thiện các chỉ số thành phần tại Phụ lục I; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện các chỉ số thành phần, đảm bảo đạt được mục tiêu đã đề ra trong giai đoạn 2022 - 2025.

- Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện tại các cơ quan phối hợp; kịp thời đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tháo gỡ khó khăn về các giải pháp, nhiệm vụ phát sinh để cải thiện các chỉ số được phân công.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt để cán bộ, công chức, viên chức trong toàn hệ thống chính trị nhận thức rõ tầm quan trọng, ý nghĩa của việc cải thiện 10 chỉ số thành phần trong PCI.

**2. Cải thiện mạnh mẽ thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển**

- Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, hạn chế tối đa tình trạng doanh nghiệp phải đi lại, liên hệ làm thủ tục nhiều lần, khắc phục tình trạng quá hạn trong giải quyết thủ tục hành chính.

**-** Thực thi đúng, đầy đủ những quy định về điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa, không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh dưới mọi hình thức; không được yêu cầu doanh nghiệp và người dân nộp thêm các loại giấy tờ, giấy phép con,… không đúng với quy định của pháp luật khi thực hiện thủ tục hành chính.

**-** Tiếp tục rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, thường xuyên rà soát để cắt giảm hoặc đề xuất cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết và gây phiền hà nhất là các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư, đất đai, cấp phép xây dựng, thuế, hải quan, cấp điện,…

- Thường xuyên cập nhật, đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, xã.

- Tăng cường triển khai dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4; đẩy mạnh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ, tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Nâng cao năng lực, đội ngũ cán bộ, công chức trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường trao đổi thông tin, phối hợp giữa các sở, ban, ngành và địa phương để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

**3. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, hỗ trợ tiếp cận thông tin, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp**

- Thực hiện công khai, minh bạch và công bố rộng rãi, đầy đủ, kịp thời thông tin trên trang thông tin điện tử của đơn vị, địa phương về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch xây dựng; quy hoạch, kế hoạch phát triển các khu, cụm công nghiệp; quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, các chính sách ưu đãi, kêu gọi đầu tư của tỉnh… Các biểu mẫu hướng dẫn phải thường xuyên được cập nhật, bổ sung theo quy định của pháp luật, đảm bảo đúng quy định, đầy đủ, dễ thực hiện.

- Yêu cầu Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện thành phố nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, năng động, tiên phong trong thực hiện hỗ trợ, đồng hành cùng với doanh nghiệp; linh hoạt, sáng tạo trong giải quyết công việc; thường xuyên duy trì gặp gỡ, đối thoại để nắm bắt, giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp và người dân.

- Tăng cường, phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh trong hoạt động xúc tiến đầu tư, đảm bảo thống nhất, hiệu quả. Nâng cao vai trò của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các thủ tục về đầu tư.

- Định kỳ hằng năm tổ chức ít nhất 01 cuộc hội nghị gặp mặt, đối thoại với doanh nghiệp, chủ động giải quyết các kiến nghị, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân.

**4. Tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại**

- Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư phát triển hạ tầng, đầu tư hoàn thành đối với các dự án trọng điểm có tính lan tỏa, nhằm thúc đẩy các ngành kinh tế của tỉnh phát triển.

- Khuyến khích xã hội hóa, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị, khu, cụm công nghiệp,...

**5. Về công tác thanh tra, kiểm tra**

- Nâng cao chất lượng và công khai, minh bạch các chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra hằng năm, để khắc phục trùng lắp, chồng chéo, tiết kiệm thời gian cho doanh nghiệp, không để các hoạt động thanh tra, kiểm tra ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đảm bảo mỗi doanh nghiệp chỉ được thanh tra, kiểm tra 01 lần/năm theo đúng tinh thần Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính Phủ.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, trọng tâm là việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương thái độ phục vụ doanh nghiệp và người dân; xử lý nghiêm cán bộ nhũng nhiễu, gây phiền hà cho doanh nghiệp.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tập trung quán triệt, chỉ đạo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI tỉnh Bắc Kạn, quyết tâm phấn đấu đạt hoặc vượt mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch hành động, văn bản cụ thể để triển khai thực hiện, trong đó xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện đối với từng nhiệm vụ và phân công đơn vị chủ trì thực hiện, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, tổng hợp.

- Thường xuyên tổ chức đối thoại, trao đổi với doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân để kịp thời nắm bắt các phản hồi chính sách và giải quyết các khó khăn, vướng mắc. Đảm bảo kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Đẩy mạnh tuyên truyền về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh thuộc phạm vi trách nhiệm của đơn vị mình.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo 06 tháng và báo cáo năm về tình hình kết quả thực hiện Kế hoạch này trước ngày 01 tháng 6 và trước ngày 01 tháng 12 hằng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp (có thể lồng ghép vào Báo cáo thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ).

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch của các đơn vị và hằng năm phân tích, đánh giá kết quả PCI tỉnh Bắc Kạn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

3. Đề nghị Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch này đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tích cực tham gia thực hiện một số nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh phân công.

4. Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Kạn; Báo Bắc Kạn; Cổng Thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn; Cổng Thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đẩy mạnh tuyên truyền, đăng, phát về công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao chỉ số PCI của tỉnh.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn.

**PHỤ LỤC I**

**PHÂN CÔNG SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẢI THIỆN BỘ CHỈ SỐ THÀNH PHẦN**

*(Kèm theo Quyết định số 594/QĐ-UBND*

*ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**1. Chỉ số Gia nhập thị trường**

a) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Niêm yết đầy đủ, công khai, minh bạch thủ tục đăng ký doanh nghiệp; thường xuyên rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật.

- Cán bộ, công chức, trực một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và cán bộ Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ thủ tục đăng ký doanh nghiệp; chủ động hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hỗ sơ trước khi nộp. Trường hợp hồ sơ đã nộp chưa hợp lệ, chủ động liên lạc với doanh nghiệp để hướng dẫn chi tiết, không để doanh nghiệp phải bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc; tuyên truyền để doanh nghiệp tiếp cận dễ dàng và được hỗ trợ hiệu quả.

- Hỗ trợ doanh nghiệp sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp triển khai đăng ký các dịch vụ cần thiết như: Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; đăng ký chữ ký số điện tử, khắc dấu,....

- Phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhanh chóng ngay sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài.

b) Giao Cục Thuế tỉnh

- Chỉ đạo cơ quan thuế quản lý trực tiếp liên hệ và hướng dẫn doanh nghiệp thành lập mới về thủ tục phát hành hóa đơn và tiếp cận các kênh thông tin từ cơ quan thuế sau khi doanh nghiệp đăng ký thành lập mới.

- Kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp sau khi thành lập mới triển khai đăng ký các dịch vụ cần thiết để thực hiện các thủ tục về thuế, hóa đơn như: Đăng ký chữ ký số điện tử, cài đặt ứng dụng dịch vụ thuế điện tử, sử dụng phần mềm kế toán.

c) Giao các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ, giảm thời gian thực hiện cấp phép giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo ngành, lĩnh vực.

**2. Chỉ số Tiếp cận đất đai**

a) Giao Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, thành phố và đơn vị liên quan tăng cường thực hiện các giải pháp cải cách về đăng ký đất đai, quản lý hành chính về đất đai; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

- Tiếp tục rà soát, rút ngắn thời gian cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tích cực hỗ trợ doanh nghiệp, người dân khi thực hiện thủ tục hành chính về đất đai.

- Đẩy mạnh kết nối liên thông điện tử để trao đổi thông tin dữ liệu đất đai giữa cơ quan đăng ký đất đai và cơ quan thuế trong việc xác định nghĩa vụ tài chính khi người sử dụng đất thực hiện giao dịch về đất đai và tài sản gắn liền với đất.

- Tăng cường rà soát, tham mưu, đề xuất thu hồi diện tích đất đã giao, cho thuê chậm đưa vào sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích gây lãng phí tài nguyên đất, tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư.

- Công khai các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thông tin về khu đất, quỹ đất sạch bán đấu giá kêu gọi nhà đầu tư trên Cổng Thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường để doanh nghiệp, người dân dễ dàng tiếp cận.

- Chủ động tổ chức giải đáp trực tiếp các vướng mắc về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai cho doanh nghiệp và người dân hiểu rõ khi thực hiện các thủ tục hành chính.

- Chủ động tham mưu, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án lớn, trọng điểm của tỉnh.

b) Giao Sở Tài chính: Chủ trì phố hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu, xây dựng khung giá đất sát với giá thực tế thị trường; rút ngắn thời gian xác định giá đất cụ thể.

c) Giao Cục Thuế tỉnh: Đẩy nhanh tiến độ việc kê khai, nộp thuế trong quá trình thực hiện các thủ tục về đất đai.

d) Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Công khai, minh bạch các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để doanh nghiệp và người dân dễ dàng tiếp cận nguồn lực đất đai, mặt bằng sản xuất, làm cơ sở cho việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

- Rà soát, thống kê và đề xuất thu hồi hoặc thu hồi đất (theo thẩm quyền) của các dự án không triển khai theo quy định của pháp luật.

- Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án cho doanh nghiệp triển khai thực hiện; chú trọng bố trí nguồn lực tạo quỹ đất sạch có sẵn để nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận.

**3. Chỉ số Tính minh bạch**

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Công khai 100% thông tin, tài liệu (trừ tài liệu mật): Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất, các văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục hành chính, chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh,...

- Cung cấp đầy đủ, nhanh chóng các thông tin về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, văn bản quy phạm pháp luật, biểu mẫu thực hiện thủ tục hành chính, chính sách ưu đãi đầu tư, các thông tin khác có trách nhiệm phải cung cấp theo quy định pháp luật khi được doanh nghiệp, người dân yêu cầu cung cấp.

b) Giao Sở kế hoạch và Đầu tư: Theo dõi, giám sát, kiểm tra việc cung cấp thông tin về đấu thầu của chủ đầu tư, bên mời thầu; tăng cường công khai, minh bạch và giám sát hiệu quả trong công tác đấu thầu.

c) Giao Sở Tài chính: Cung cấp công khai các tài liệu về ngân sách đủ chi tiết để doanh nghiệp sử dụng cho hoạt động kinh doanh.

**4. Chỉ số Chi phí thời gian**

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tổ chức tập huấn, đào tạo, rèn luyện, nâng cao kỹ năng giải quyết công việc của đội ngũ cán bộ, công chức; thực hiện văn hóa công sở, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại.

- Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4; thực hiện thu phí, lệ phí bằng phương thức thanh toán qua thẻ, thanh toán điện tử, không dùng tiền mặt.

- Rà soát các thủ tục hành chính thường xuyên phát sinh số lượng lớn, liên quan đến doanh nghiệp, người dân để cải cách mạnh mẽ về thời gian và chất lượng phục vụ, giải quyết công việc.

- Phát huy hiệu quả quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh, giảm bớt thời gian tham vấn ý kiến chuyên ngành giữa các cơ quan, đảm bảo thời hạn xử lý hồ sơ theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Giao Sở Thông tin và Truyền thông

Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; hướng dẫn, đôn đốc đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Cổng Thông tin điện tử các Sở, ngành, địa phương.

c) Giao Thanh tra tỉnh: Tiếp tục nâng cấp, triển khai thực hiện hiệu quả phần mềm Hệ thống quản lý kế hoạch thanh tra, kiểm tra nhằm hạn chế tối đa thanh tra, kiểm tra trùng lặp tại doanh nghiệp.

**5. Chỉ số Chi phí không chính thức**

a) Giao Sở Nội vụ

- Tăng cường mở các lớp tập huấn, đào tạo, rèn luyện, nâng cao kỹ năng giải quyết công việc của đội ngũ cán bộ, công chức để cải thiện thái độ phục vụ doanh nghiệp, người dân, thay đổi tác phong thực hiện công vụ của cán bộ công chức.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất việc giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp và người dân; kịp thời phát hiện xử lý hoặc đề nghị xử lý đối với những cán bộ, công chức có thái độ nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp và người dân.

b) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Đẩy mạnh thực hiện hoạt động mua sắm công, đấu thầu qua mạng tạo môi trường cạnh tranh, công bằng, minh bạch theo quy định của pháp luật.

- Thường xuyên tuyên truyền, thực hiện nghiêm túc các chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng.

- Tăng cường chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, công khai thông tin đường dây nóng để tiếp nhận, phản hồi các khó khăn, vướng mắc, bức xúc của doanh nghiệp và người dân.

**6. Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng**

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Trong quá trình thực hiện công vụ, các cơ quan thực hiện bình đẳng, công bằng giữa doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp FDI trong các lĩnh vực về đầu tư, đất đai, khai thác khoáng sản, giải quyết thủ tục hành chính, đấu thầu,...

- Công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chính sách ưu đãi thu hút đầu tư, các thủ tục về thuế, đấu thầu,... qua đó thực hiện bình đẳng trong việc tiếp cận nguồn lực của Nhà nước cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

**7. Chỉ số Tính năng động**

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chú trọng tham mưu, giải quyết triệt để các kiến nghị khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, đặc biệt là các kiến nghị còn tồn đọng từ các giai đoạn trước.

- Thường xuyên gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp và người dân; tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để doanh nghiệp và người dân biết; chủ động giải quyết các kiến nghị thuộc thẩm quyền của mình, linh hoạt sáng tạo trong giải quyết các kiến nghị; chỉ báo cáo, tham mưu những nội dung vượt thẩm quyền.

- Đổi mới các hình thức đối thoại doanh nghiệp, khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin trong đối thoại, đẩy mạnh sử dụng hiệu quả chuyên mục Hỏi - Đáp trên Cổng Thông tin điện tử các sở, ngành, địa phương.

b) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phát huy hiệu quả Tổ công tác giải quyết tồn tại, vướng mắc các dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn được Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập tại Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 16/3/2021.

- Tiếp tục chủ trì tổng hợp kiến nghị của doanh nghiệp, trả lời kiến nghị doanh nghiệp của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Hằng năm nghiên cứu tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức gặp mặt, đối thoại để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

c) Đề nghị Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ tỉnh thực hiện tốt công tác phát triển thành viên, hội viên, phát huy vai trò là tiếng nói của doanh nghiệp và là cầu nối của doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước. Tổng hợp khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp định kỳ gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp. Nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến từ doanh nghiệp để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.

**8. Chỉ số Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp**

a) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu triển khai thực hiện tốt công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017, Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo quy định.

b) Giao Sở Công Thương: Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu; hỗ trợ các doanh nghiệp tổ chức hoặc tham gia các hội chợ, triển lãm, liên kết, hợp tác mở rộng các kênh phân phối hàng hóa.

c) Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, thực hiện hiệu quả công tác đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, chú trọng đào tạo về kế toán, tài chính, quản trị kinh doanh.

**9. Chỉ số Đào tạo lao động**

a) Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước; nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng giao dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

b) Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Vận hành hiệu quả hệ thống thông tin thị trường lao động; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm Bắc Kạn; tiếp tục củng cố các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn lao động có trình độ, lao động qua đào tạo cho các doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, khuyến khích doanh nghiệp thực hiện cung cấp dịch vụ giới thiệu việc làm; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đào tạo đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động.

**10. Chỉ số Thiết chế pháp lý**

a) Giao Sở Tư pháp

- Tiếp tục nâng cao chất lượng thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của văn bản khi ban hành.

- Tham mưu triển khai có hiệu quả Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Chương trình Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2020 - 2025.

b) Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh tăng cường kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ giải quyết những vụ án kinh doanh thương mại đúng pháp luật, công bằng, tạo niềm tin cho doanh nghiệp.

c) Giao Công an tỉnh chỉ đạo các phòng nghiệp vụ và công an các huyện, thành phố tăng cường đảm bảo tình hình an ninh trật tự, bảo vệ tài sản của doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh để nhà đầu tư yên tâm sản xuất, kinh doanh./.